| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHƯỚC LONG**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 54/2025/QĐST-HNGĐ | *P, ngày 12 tháng 3 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngô Văn N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp I, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị Trương Thị D, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp I, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Văn N và chị Trương Thi Diệu .

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Ngô Văn N và chị Trương Thị Diệu thuận T ly hôn.

2.1.Về con chung: Anh Ngô Văn N và chị Trương Thị Diệu thống N1 thỏa thuận khi ly hôn anh N được tiếp tục nuôi cháu Ngô Hoàng P, sinh ngày 14/3/2014 và Ngô Hoàng B, sinh ngày 25/7/2016. Chị Trương Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hiện cháu Ngô Hoàng P và Ngô Hoàng B đang sống chung với anh Ngô Văn N.

2.3. Về cấp dưỡng: Anh Ngô Văn N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.4. Về tài sản chung: Anh Ngô Văn N và chị Trương Thị Diệu T1 thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Anh Ngô Văn N và chị Trương Thị Diệu K yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Ngô Văn N tự nguyện nộp tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, anh Ngô Văn N đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003106 ngày 07/01/2025 nên được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án. Anh Ngô Văn N còn được nhận lại 150.000 đồng. Chị Trương Thị Diệu K phải chịu án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND xã Phong Thạnh Tây B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hồng Đào**